

Ngày 30/09/2025	6,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.4%	-9.7%	-3.0%

	Q3/25	
ROE	0.1%	+/- YoY ▲ 5.9%

	Q3/25		
DT thuần	185	QoQ	YoY
		▼ 13.0	▲ 37.0
	tỷ VNĐ	▼ 6.7%	▲ 24.8%

	9T 2025	
DT thuần	503	YoY
		▼ 72.0
	tỷ VNĐ	▼ 12.5%

	Q3/25		
LN gộp	12.4	QoQ	YoY
		▼ 5.30	▲ 2.60
	tỷ VNĐ	▼ 29.9%	▲ 26.6%

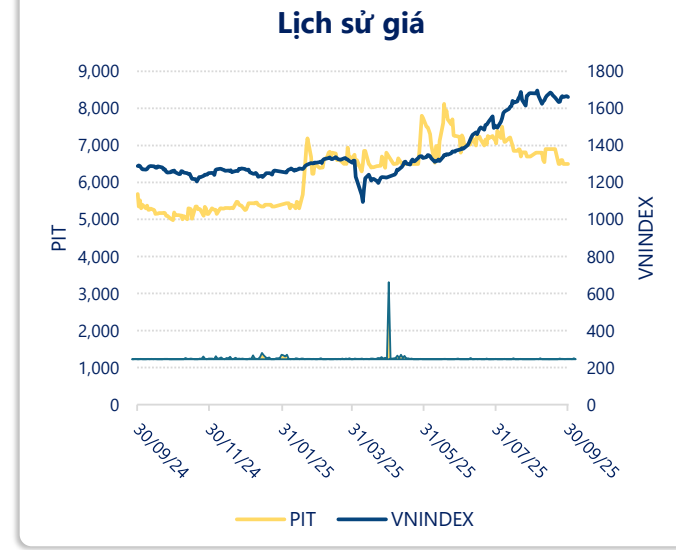
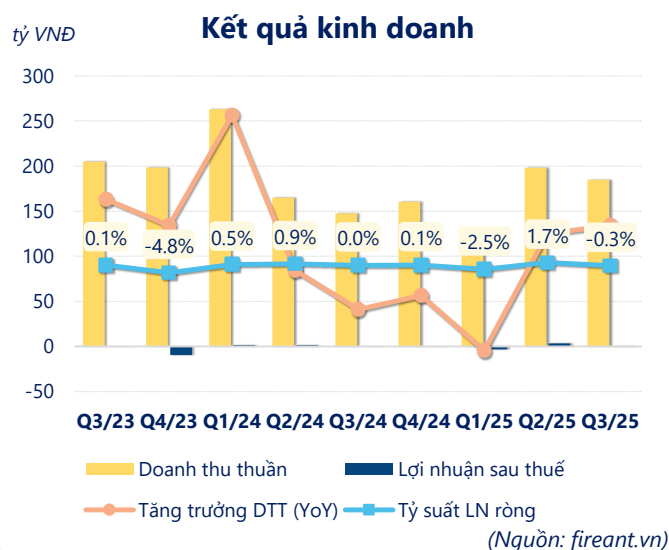
	9T 2025	
LN gộp	38.5	YoY
		▼ 15.1
	tỷ VNĐ	▼ 28.2%

	Q3/25		
LN thuần	-0.53	QoQ	YoY
		▼ 3.82	▼ 0.47
	tỷ VNĐ	▼ 116%	▼ 784%

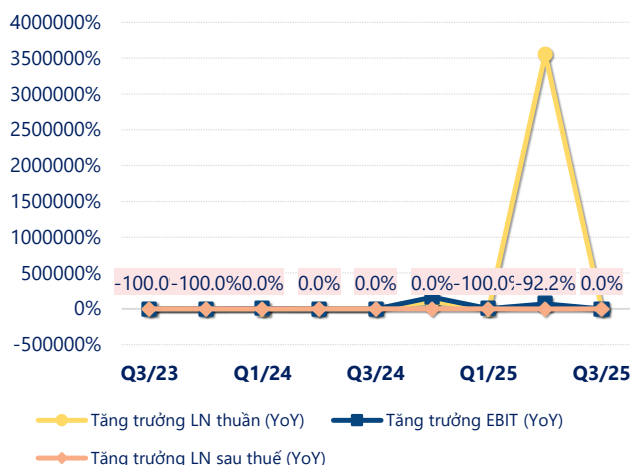
	9T 2025	
LN thuần	0.22	YoY
		▼ 3.54
	tỷ VNĐ	▼ 94.1%

	Q3/25		
LN sau thuế	-0.50	QoQ	YoY
		▼ 3.94	▼ 0.43
	tỷ VNĐ	▼ 115%	▼ 620%

	9T 2025	
LN sau thuế	-0.13	YoY
		▼ 2.78
	tỷ VNĐ	▼ 105%

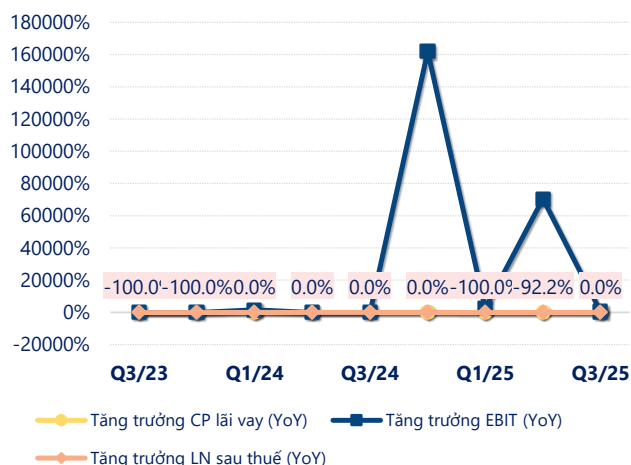


Tăng trưởng lợi nhuận



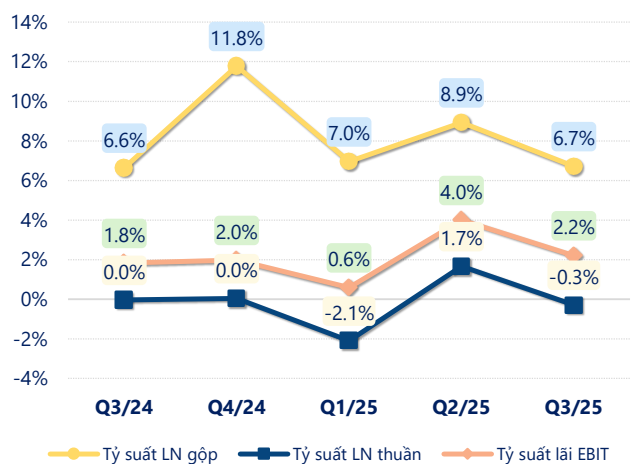
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



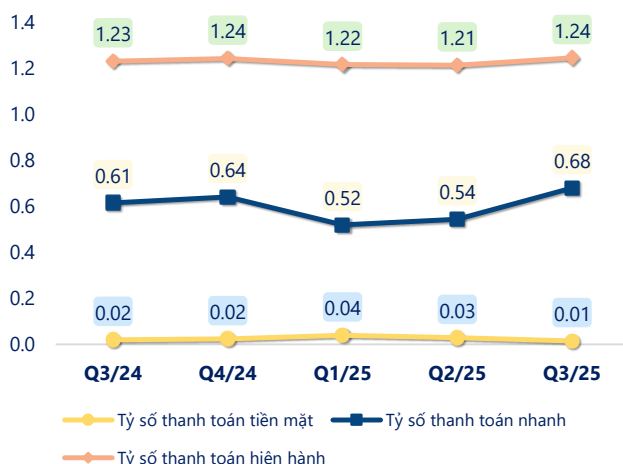
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



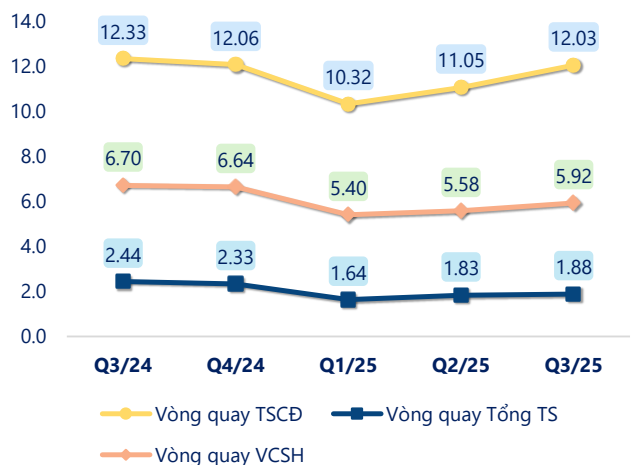
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



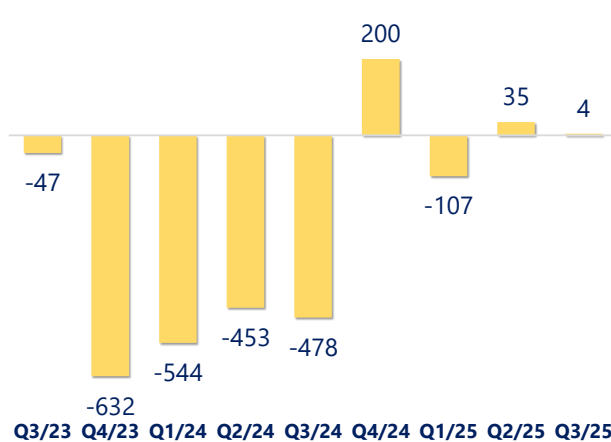
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	185	148	24.8%	503	575	-12.5%
Giá vốn hàng bán	172	138	24.9%	465	522	-10.9%
Lợi nhuận gộp	12.4	9.80	26.6%	38.5	53.6	-28.2%
Doanh thu HĐTC	2.05	1.08	90.0%	5.52	6.65	-17.0%
Chi phí TC	5.00	3.51	42.6%	14.9	12.2	22.5%
Chi phí lãi vay	4.63	2.76	67.8%	12.8	8.95	43.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	3.91	2.08	88.0%	10.6	18.2	-41.8%
Chi phí QLDN	6.08	5.35	13.6%	18.3	26.1	-30.0%
LN thuần từ HĐKD	-0.53	-0.06	-784%	0.22	3.76	-94.1%
Lợi nhuận khác	-0.01	0.00		-0.35	-0.03	-1267%
LN trước thuế	-0.54	-0.06	-808%	-0.12	3.74	-103%
Lợi nhuận sau thuế	-0.50	-0.07	-620%	-0.13	2.65	-105%
LNST của CĐ cty mẹ	-0.50	-0.07	-620%	-0.13	2.65	-105%

(Nguồn: fireant.vn)

